

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2018/HS-ST
Ngày: 25/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Quách Thị Phương Thủy.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Linh- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2018/QĐXXST-HS 21/5/2018 đối với bị cáo:

Lê Văn P, sinh năm 1991. ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị T. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ tư. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/4/2018 đến ngày 20/4/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Bùi Duy N, sinh năm 1993.

Trú quán: Số 1A6 C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

- Bà Tăng Thị C, sinh năm 1949.

Trú quán: Số 1A5 C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- Anh Trần Trung D, sinh năm 1991.

Trú quán: Số 93B P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn P làm thuê phát tờ rơi quảng cáo cho anh Bùi Duy N và được anh N nhờ mua hộ hai chiếc khóa cửa cổng và cửa nhà. Khi mua khóa, P đánh thêm mỗi khóa một chìa rồi cất giữ nhưng không cho anh N biết. Khoảng 17 giờ 30 phút

ngày 18/4/2018, P nảy sinh mục đích chiếm đoạt tài sản của anh N nên đã đi xe buýt rồi đi bộ đến khu vực nhà anh N. Quan sát thấy nhà anh N không có ai, P dùng hai chiếc chìa khóa đã đánh thêm từ trước để mở khóa cổng, khóa cửa vào trong phòng khách nhà anh N. P thấy trên mặt bàn phòng khách có để một chiếc túi xách màu nâu và mở khóa kéo ngăn chính, mở khóa kéo ngăn phụ (nằm trong ngăn chính) của chiếc túi xách thì thấy một tập tiền buộc nịt màu vàng, trị giá 50.000.000đ gồm các tờ tiền có mệnh giá giống nhau, mỗi tờ 500.000đ. P đếm lấy ra 20 tờ, tổng là 10.000.000đ cho vào túi quần bên phải rồi để số tiền còn lại vào túi xách và kéo 2 ngăn khóa lại. P đi ra ngoài, khóa cửa phòng khách nhà anh N xong thì bị phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra: Lê Văn P khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan CSĐT đã trả lại anh N số tiền bị chiếm đoạt là 10.000.000đ. Anh N có đơn đề nghị không khởi tố, truy tố đối với P và trình bày ngày 11/4/2018 bị kẻ gian vào phòng khách chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 99/QĐ-VKS ngày 11/5/2018, VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Lê Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Lê Văn P khai nhận do cần tiền chi tiêu cá nhân nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Bùi Duy N như Viện kiểm sát đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Xử phạt Lê Văn P từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Lê Văn P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khóa Việt Tiệp và 02 chìa khóa bằng kim loại. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/4/2018, tại nhà anh Bùi Duy N ở số 1A6 C, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương, Lê Văn P có hành vi dùng chìa khóa đánh sắn từ trước để mở cửa cổng, cửa vào nhà và chiếm đoạt của anh N số tiền 10.000.000đ để trong túi xách

màu nâu ở trên mặt bàn phòng khách.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực TNHS, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài mà không phải lao động nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng việc lén lút, lợi dụng nhà anh N không có người trông coi để vào lấy tài sản. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 10.000.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại là anh N có đơn đề nghị không khởi tố và truy tố đối với bị cáo nhưng tội phạm bị cáo đã thực hiện không thuộc trường hợp chỉ được khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của người bị hại quy định tại khoản 1 Điều 155 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng cùng với việc tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ quy định tại Điều 65 BLHS, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 10.000.000đ và tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng: 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại là công cụ bị cáo sử dụng để phạm tội; 01 chiếc khóa Việt Tiệp thuộc quyền sở hữu của anh N nhưng anh N tự nguyện không nhận lại. Các vật chứng này không có giá trị kinh tế nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo luật định.

[7] Về tố tụng và các vấn đề khác: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành

vi, quyết định tố tụng đó. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc anh Bùi Duy N trình bày ngày 11/4/2018 bị kẻ gian vào phòng khách chiếm đoạt số tiền 12.000.000đ, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Lê Văn P **09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách **18 (mười tám)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.**

Giao bị cáo Lê Văn P cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc chìa khóa bằng kim loại, 01 chiếc khóa nhãn hiệu Việt Tiệp.

Số vật chứng trên có tình trạng và đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/5/2018 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội. Buộc Lê Văn P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/5/2018); người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Công an TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Quách Thị Phương Thuý